

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2021/HS-ST**

Ngày: 18-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Nghiêm

Ông Triệu Duy Tỏi

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18/3/2021 tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 03/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 07/3/2021, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 05/12/2000 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44 ngày 26/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử về tội Trộm cắp tài sản, áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thời hạn 15 tháng (chấp hành xong ngày 31/01/2020); bị bắt tạm giam ngày 12/01/2021, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991 và anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; đều vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Phạm Đình M; có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 11/12/2020, Trần Văn T đi bộ từ nhà đến nhà chị Nguyễn Thị T ở cùng thôn (cách nhà T khoảng 200m) với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực tường bao phía sau nhà chị T, quan sát thấy không có người, T trèo qua tường bao phía sau khu công trình phụ, đi qua khu vực bếp, đến cửa phụ phía sau nhà. Do cửa phụ không khóa, T mở cửa vào trong phòng ngủ. Thấy trên giường có chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen được nối với dây chuột, T rút dây chuột, cầm chiếc máy tính để vào trong áo rồi cho áo vào trong quần, cầm chuột máy tính để vào trong túi quần bên phải đang mặc trên người rồi đi về nhà theo lối cũ. Khi về nhà, T giấu chiếc máy tính tại lán bỏ hoang

của gia đình ở vườn cây phía sau nhà. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T lấy chiếc máy tính đã cất giấu, bọc vào trong áo rồi để lên giỏ xe đạp đi tìm nơi tiêu thụ. T đi đến thị tứ T, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương, vào cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Phạm Đình M, nói với anh M là chiếc máy tính của bạn cho, không dùng nên đem bán. Hai bên thỏa thuận mua bán chiếc máy tính với giá 200.000 đồng. Số tiền bán máy tính T đã chi tiêu hết. Sau khi phát hiện mất tài sản, chị Nguyễn Thị T làm đơn trình báo; Cơ quan điều tra tiến hành điều tra, thu giữ vật chứng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 24/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Miện kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen và 01 chuột máy tính không rõ nhãn hiệu trị giá 2.933.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 12/VKS-HS ngày 03/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện để xét xử về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản; về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 12/01/2021; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết; về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật TTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 11/12/2020, Trần Văn T trèo qua tường bao phía sau công trình phụ, vào trong phòng ngủ của gia đình chị Nguyễn

Thị T ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương lén lút chiếm đoạt 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS trị giá 2.933.000 đồng là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H. Hành vi của Trần Văn T đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác đối với tài sản, được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác là trái pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị Tòa án áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng về tội Trộm cắp tài sản; chấp hành xong bản án ngày 30/01/2020, đến ngày 11/12/2020 bị cáo phạm tội mới. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo được coi là không có án tích. Do đó, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện mình, mà lại phạm tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng với bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng, để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản bị cáo chiếm đoạt cho bị hại. Chiếc xe đạp bị cáo sử dụng để đi tiêu thụ tài sản là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn N (bố đẻ bị cáo), ông N không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi tiêu thụ tài sản đã chiếm đoạt, Cơ quan điều tra không thu giữ là phù hợp. Số tiền 200.000 đồng anh Phạm Đình M mua tài sản do T trộm cắp và tài sản đã bị thu giữ trả cho bị hại nhưng anh M tự nguyện cho, không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 200.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết. Anh M không biết tài sản đã mua do T phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì khác, nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 12/01/2021.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Thanh Miện;
- CQ THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đức Chính